

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN PHÚ PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN PHÚ PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Tan Phu Phat Group Mineral Mining Joint Stock Company

Tên công ty viết tắt: Tan Phu Phat Group M&M.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400946719

3. Ngày thành lập: 26/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô số 03, khu A-LK-38, khu số 02, khu đô thị phía Nam, Xã Tân Tiến, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0903 835 111

Fax:

Email: ctytdkstanphuphat@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt, trang trí nội thất	4330
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đầu giá	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đầu giá	4513
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy	4541
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Kinh doanh quần áo, trang phục chơi golf	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn công cụ, dụng cụ chơi golf	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế và các thiết bị máy móc công nghiệp khác, thiết bị xử lý chất thải	4659
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất sử dụng trong xử lý môi trường được Nhà nước cho phép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
21.	Trồng cây hàng năm khác	0119
22.	Trồng cây lâu năm khác	0129
23.	Chăn nuôi gia cầm	0146
24.	Khai thác gỗ	0220
25.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
26.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
27.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
28.	Khai thác và thu gom than non	0520
29.	Khai thác dầu thô	0610
30.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
31.	Khai thác quặng sắt	0710
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá mà công ty kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ xuất, nhập khẩu hàng hoá	8299
34.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
35.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	6810
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	6820

38.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Tư vấn lập hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai; Lập hồ sơ phục vụ công tác: Giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; dịch vụ thông tin đất đai; lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.	7020
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia	4723
42.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
43.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
44.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
45.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
46.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
47.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
48.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
49.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
50.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
51.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quần gỗ	1610
52.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
54.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
55.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
56.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
57.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
58.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
59.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh đá mỹ nghệ, đá phong thủy và các sản phẩm từ đá	2396
60.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
61.	Đúc sắt, thép	2431
62.	Đúc kim loại màu	2432
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
64.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
66.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

67.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
68.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
69.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: bán lẻ thuốc lá, các loại thuốc lá mà nhà nước không cấm	4781
71.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
72.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
74.	Bốc xếp hàng hóa	5224
75.	Bưu chính	5310
76.	Chuyển phát	5320
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
78.	Cơ sở lưu trú khác	5590
79.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
80.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
81.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
82.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
83.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
84.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
85.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
86.	Đại lý du lịch	7911
87.	Điều hành tua du lịch	7912
88.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
89.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
90.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
91.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
92.	Thu gom rác thải độc hại	3812
93.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
94.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
95.	Tái chế phế liệu	3830
96.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
97.	Xây dựng nhà để ở	4101
98.	Xây dựng nhà không để ở	4102

99.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
100.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
101.	Xây dựng công trình điện	4221
102.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
103.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
104.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
105.	Xây dựng công trình thủy	4291
106.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
107.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
108.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
109.	Phá dỡ	4311
110.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
111.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
112.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
113.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán thiết bị nội thất, thiết bị nhà bếp	4752
114.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
115.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
116.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
117.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN NGỌC	TDP số 2 Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	0010660136 59	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
2	VŨ VĂN DUY	Số nhà 5D3 đường An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.0 00	18.000.000.000	60,000	0330800017 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.800.0 00	18.000.000.000	60,000		

3	VI VĂN TÌNH	Thôn Ao Bồng, Xã Vĩnh An, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	0240860023 09
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN DUY** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**
 Sinh ngày: **09/09/1980** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **033080001777**
 Ngày cấp: **22/11/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**
 Địa chỉ thường trú: **Số nhà 5D3 đường An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
 Địa chỉ liên lạc: **Số nhà 5D3 đường An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang